

Số: **1495** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng 03 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 về sửa đổi bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 04/6/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 718/TTr-SXD ngày 25/01/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội lập với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình:

Quy hoạch Hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi, quy mô nghiên cứu quy hoạch:

- Phạm vi nghiên cứu : Theo ranh giới hành chính của TP Hà Nội và phụ cận.

- Quy mô :

+ Diện tích khoảng 3.344 km²

+ Dân số khoảng 9,1 – 10,2 triệu người.

- Phạm vi lập quy hoạch: Khu vực phát triển đô thị theo định hướng của QHCHN2030 (bao gồm đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh và thị trấn sinh thái).

- Quy mô :

+ Diện tích khoảng : 947 km²

+ Dân số khoảng 6,2 – 7,5 triệu người.

3. Đối tượng lập quy hoạch:

- Hệ thống cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị:

+ Cây xanh trong công viên, vườn hoa

+ Cây xanh đường phố.

- Hệ thống công viên, vườn hoa.

- Hệ thống mặt nước: Sông, hồ trong đô thị.

4. Mục tiêu của quy hoạch:

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch cây xanh đô thị trong QHCHN2030.

- Đến năm 2030, phấn đấu đưa Thủ đô Hà Nội trở thành Thành phố xanh, sạch, cơ bản giải quyết các vấn đề ô nhiễm trong khu vực nội thành cũ, cải thiện môi trường sinh hoạt của người dân Thủ đô. Duy trì và phát triển hệ thống cây xanh hiện có trên cơ sở khai thác những lợi thế và tiềm năng sẵn có.

- Đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống cây xanh, mặt nước trên địa bàn Thành phố.

- Làm cơ sở cho việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới và nâng cấp đầu tư chiều sâu cũng như duy trì hệ thống cây xanh, mặt nước hiện hữu.

5. Quan điểm phát triển:

- Tuân thủ những định hướng của QHCHN2030 về tạo dựng không gian xanh của vành đai xanh sông Nhuệ, nêm xanh sông Thiếp - đầm Vân Trì, với tiêu chí cơ bản " Xanh - Văn minh - Văn hiến - Hiện đại ", nhằm đạt mục tiêu: 70% không gian xanh - 30% phát triển đô thị.

- Tối ưu hoá quỹ cây xanh, mặt nước tự nhiên.
- Tích hợp các giải pháp cảnh quan với các giải pháp môi trường như gắn liền các mặt nước hiện có thành các công viên, mảng xanh đô thị, kết hợp thoát nước mưa.
- Khu vực nội đô lịch sử : Bảo tồn, duy trì quỹ đất hiện có, tăng chất lượng (đầu tư chiều sâu), không chuyển đổi (một phần hoặc toàn bộ) quỹ đất thuộc không gian xanh sang mục đích khác.
- Khu vực nội đô mở rộng và các chuỗi đô thị: Mở rộng diện tích, tăng chỉ tiêu bình quân đầu người (đầu tư diện rộng, giảm tải cho khu vực nội đô lịch sử)
- Đa dạng hoá các loại hình công viên – cây xanh.
- Tạo ra một hệ thống tầng bậc các công viên đô thị: công viên cấp vùng đô thị; Công viên cấp đô thị; Công viên cấp quận; cấp khu vực; cấp đơn vị ở; vườn hoa nhóm ở; kết hợp công viên và hồ nước thành trung tâm các đơn vị phát triển.
- Bảo tồn mặt nước hiện có: Thực hiện theo chỉ đạo của UBND Thành phố về bảo tồn diện tích mặt nước và cải tạo môi trường các hồ ở nội thành Hà Nội.
- Kết hợp các giải pháp quy hoạch với các giải pháp tài chính, quản lý và xã hội.

6. Các chỉ tiêu đạt được:

Tổng hợp chỉ tiêu Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội

Khu vực	Diện tích (km ²)	Dân số (tr. người)	Cây xanh đô thị			Cây xanh DVO	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /ng)
Đô thị trung tâm nam sông Hồng	317	3,5	5367,08	16,9	15,3	763,43	2,2
Nội đô	137	1,8	710	5,2	3,9	180	1
Nội đô lịch sử		0,8					
Nội đô mở rộng		1					
Chuỗi đô thị Đông VĐ4	180	1,7	4657,08	25,9	27,4	583,43	3,4
Vành đai xanh	68	0,3	2405,98			155,73	5,2
Đô thị	112	1,1	2251,1			427,7	3,9
Chuỗi đô thị Bắc sông Hồng	235	2	5206	22,2	26	535,5	2,7
Nêm xanh	54	0,16	2340,31			70,47	4,4
Đô thị	181	1,84	2865,69			465,03	2,5
Đô thị vệ tinh	351	1,7	2550	7,3	15	600	3,5

Thị trấn sinh thái	44	0,28	420	9,5	15	100	3,6
Tổng cộng	947	7,48	13543,08	14,3	18,1	1998,93	2,7

- Tổng diện tích đất vườn ươm toàn thành phố khoảng 686ha; đạt chỉ tiêu 0,8m²/ng

- Mạng lưới cây xanh đường phố :

+ Được xác định theo quy hoạch giao thông

+ Trồng cây xanh trên các tuyến đường có vỉa hè rộng từ 3m trở lên.

+ Quy mô sẽ được cụ thể hóa trong các dự án mở đường.

7. Quy hoạch hệ thống cây xanh công cộng đô thị:

7.1. Tiêu chí lựa chọn loại cây:

- Cây thân gỗ, sống lâu năm, cây có độ tăng trưởng trung bình, khi nhỏ sinh trưởng nhanh.

- Cây phải có sức sống cao chịu được các tác động bất lợi của đô thị.

- Cây có tán đẹp và có hình khối rõ ràng, cây có hoa và hương thơm.

- Cây ít sâu bệnh hại, không là ký chủ trung gian cho các loại bệnh hại người hay gia súc, chịu cắt tỉa.

- Cây phải dẻo dai, ít bị gió bão đổ gãy,

- Bộ rễ và cành không phá hoại các công trình kỹ thuật hạ tầng như cấp nước, cấp điện, thoát nước thải và hệ thống kỹ thuật khác

- Hoa, quả, nhựa lá cây không gây ô nhiễm, độc hại và cản trở giao thông.

- Có khả năng chống bụi, chống ồn.

7.2. Lựa chọn các loại cây đô thị:

STT	Đặc tính	Gợi ý loại cây
1	Cây ưa sáng, sinh trưởng và phát triển trong môi trường nhiều ánh nắng	Sao đen, phi lao, sấu
2	Cây chịu bóng, ưa nhiệt độ nóng ẩm, nhiều mưa	Ban, Trò Chi
3	Cây có rễ cọc, ăn sâu vào đất, không phá hoại các công trình HTKT ngầm	Sua
4	Thân, cành dẻo dai ít gãy, đổ, chịu được gió bão	Sấu, long não, ban
5	Cây có sức sống cao, ít sâu bệnh	Muồng hoa đào, muồng hoa khế, lim xẹt

STT	Đặc tính	Gợi ý loại cây
6	Cây có lá có khả năng hút khí thải, từ tính	Ngũ gia bì, đa
7	Cây có lá có khả năng hút bụi, cản tiếng ồn	Tếch, bàng
8	Cây tán dày có thể chắn sáng, hút khói, thích hợp trồng ở dải phân cách	Trúc đào, nguyệt quế
9	Cây có khả năng xua đuổi, hạn chế sự phát triển của các sinh vật có hại	Long não
10	Cây có hoa đẹp	Phượng, bằng lăng, muông hoàng yến

- Với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở Hà Nội có khoảng 74 loài cây phù hợp. Trong đó có khoảng 35 loài cây bóng mát, 14 loài cây hoa, 6 loài cây trồng viền, 17 loài hoa và 4 loại cỏ khuyến nghị được trồng và vị trí trồng phù hợp tại Hà Nội.

8. Quy hoạch hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh và hồ:

8.1. Khu vực nội đô (đô thị lõi):

- Toàn khu vực đô thị lõi có 60 công viên, vườn hoa đô thị (trong đó có 18 công viên, vườn hoa xây mới; cải tạo, nâng cấp 42 công viên, vườn hoa hiện có).

Bao gồm 2 khu vực lớn :

a. *Khu vực nội đô lịch sử*: Giới hạn bởi đường đê sông Hồng và đường vành đai 2; Bao gồm các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng và một phần quận Tây Hồ.

- Nâng cấp, cải tạo các công viên hiện có.

- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo công viên cây xanh theo các quy hoạch quận, huyện và các dự án đã được phê duyệt, phù hợp với QHCHN2030 (công viên Đống Đa, công viên Thống Nhất).

- Nâng cấp các công viên chuyên đề sẵn có như công viên Bách Thảo, vườn thú Hà Nội.

- Cải tạo, chuyển đổi hình thức tổ chức không gian một số công viên sang hình thức công viên mở, kết hợp với các hoạt động trên mặt nước, tiếp cận đa hướng để tăng hiệu quả khai thác cũng như tạo cảnh quan đô thị.

- Dành quỹ đất phù hợp sau khi di dời cơ sở công nghiệp, bệnh viện, trường đại học...cho không gian xanh (ưu tiên chức năng cây xanh cho các quận Thanh Xuân, Đống Đa).

- Đẩy mạnh các dự án cải tạo chung cư cũ nhằm giải quyết vấn đề về nhà ở, cải thiện điều kiện sống cho người dân đô thị, đồng thời có thêm quỹ đất cho cây xanh. Cây xanh trong các dự án cải tạo chung cư cũ đảm bảo các chỉ tiêu về

cây xanh cấp đơn vị ở (chỉ tiêu khoảng $1m^2$ /người; chiếm khoảng 8-10% quỹ đất khu cải tạo).

b. Khu vực nội đô mở rộng: Nằm về phía Tây khu vực nội đô lịch sử, giới hạn bởi đường vành đai 2, đường đê sông Hồng, sông Nhuệ và đường vành đai 3; Bao gồm các quận Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hoàng Mai, một phần quận Tây Hồ, Hà Đông, huyện Thanh Trì và huyện Từ Liêm.

- Xây mới kết hợp nâng cấp các công viên hiện có.

Hình thành 3 điểm trọng tâm :

- *Hồ Tây và phụ cận:* Khai thác cảnh quan tự nhiên sẵn có (mặt nước Hồ Tây, hồ Trúc Bạch, bán đảo Quảng An), các di sản truyền thống (phủ Tây Hồ, chùa Phổ Linh, chùa Hoàng Ân...), phát triển hình thức chủ yếu là công viên văn hóa, nghỉ ngơi, yên tĩnh, các hoạt động thể thao nhẹ trên mặt nước và gắn với du lịch

- *Mỹ Đình:* Hạt nhân là khu Liên hợp thể thao Quốc gia, xây dựng mạng lưới công viên, vườn hoa, hồ nước theo hướng công viên văn hóa nghỉ ngơi, kết hợp rèn luyện thể thao quần chúng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Xây mới các công viên phía Nam nghĩa trang Mai Dịch; công viên trong khu Liên hợp thể thao Quốc gia, công viên CV1...

- *Yên Sở:* Tận dụng thế mạnh từ diện tích mặt nước lớn của hồ Yên Sở (khoảng 150ha), quỹ đất phát triển dồi dào, trên cơ sở các dự án đang triển khai, định hướng phát triển các hình thức công viên văn hóa tổng hợp kết hợp vui chơi giải trí.

- Ngoài ra các khu vực khác đa dạng hóa bằng các hình thức công viên, vườn hoa văn hóa tổng hợp, giao lưu cộng đồng, công viên chuyên đề.

c. Các giải pháp cụ thể:

* Hệ thống công viên, vườn hoa:

- Khai thác quỹ đất từ việc chuyển đổi mục đích sử dụng khi di dời các cơ sở công nghiệp ra khỏi nội thành; ưu tiên các công trình công cộng, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe, cây xanh, công viên, vườn hoa và các dự án phát triển đô thị khác. Trong đó các quận có chỉ tiêu cây xanh thấp, như Thanh Xuân, Đống Đa, được ưu tiên chức năng cây xanh khi chuyển đổi sử dụng đất.

- Khai thác từ các dự án cải tạo các chung cư cũ; đạt chỉ tiêu cây xanh đơn vị ở theo quy hoạch khoảng $1m^2$ /người (tuân thủ QCXDVN); tương đương 8-10% tổng diện tích đất; tổng diện tích đất các khu chung cư cũ khoảng 415 ha (với 32 khu chung cư 4-6 tầng và 7 khu chung cư <4 tầng), dự báo quỹ đất cây xanh đơn vị ở khoảng 40ha.

- Phần còn lại sẽ được cân đối chỉ tiêu cây xanh đô thị tại các khu vực đô thị mở rộng theo quy hoạch.

* Mạng lưới cây xanh đường phố:

- Đảm bảo nguyên tắc "*có đường là có cây xanh*".
 - Bảo tồn, chăm sóc các tuyến cây xanh đường phố lâu năm sẵn có, tạo dấu ấn đặc trưng cho từng tuyến phố (Nguyễn Du, Lò Đúc, Phan Đình Phùng...)
 - Trồng cây trên các tuyến đường mới mở, phủ xanh các tuyến đường trên cao, đường sắt đô thị bằng cây leo.
 - Kết hợp yếu tố thiết kế đô thị với thiết kế cảnh quan trên các tuyến đường, giải phân cách có mặt cắt ngang lớn.
 - Có kế hoạch thay thế các loại cây không phù hợp.
 - * Mạng lưới sông, hồ:
 - Cải tạo, khơi thông dòng chảy và làm sạch nước tại các sông, hồ trong đô thị.
 - Triển khai những dự án, đề án có liên quan đến việc khai thác mặt nước sông, hồ Hà Nội.
 - Bảo tồn mặt nước : Kè và làm đường xung quanh hồ; áp dụng các giải pháp kỹ thuật để tạo dáng vẻ tự nhiên cho đường kè, hạn chế ảnh hưởng đến khả năng tự thấm hút của bờ sông, bờ hồ.
 - Tổ chức cây xanh, gắn với mặt nước theo hướng không gian mở, tiếp cận đa hướng, phục vụ cho các hoạt động, nghỉ ngơi, thư giãn của người dân đô thị.
- 8.2. Đô thị lõi mở rộng (bao gồm: Chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng và chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4):
- a. Khu vực chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng:* Có quy mô khoảng 235km² và khu vực chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4 có quy mô khoảng 180km², trong mỗi chuỗi đô thị bao gồm 2 khu vực chức năng cây xanh riêng biệt:
- * Hệ thống vành đai xanh, nêm xanh: Bao gồm Vành đai xanh sông Nhuệ với tổng diện tích tự nhiên khoảng 6800ha và Nêm xanh sông Thiếp - đầm Vân Trì với tổng diện tích khoảng 5400ha
 - * Cây xanh trong các khu đô thị phát triển mới: Bao gồm các đô thị thuộc chuỗi phía Bắc sông Hồng và chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4.
 - Tập trung phát triển mạnh các công viên có quy mô lớn cấp đô thị và cấp vùng tại các vành đai xanh, nêm xanh.
 - Khai thác cảnh quan tự nhiên của các tuyến sông với các hoạt động gắn với du lịch và các hoạt động dã ngoại.
- b. Giải pháp cho Chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng và Nêm xanh sông Thiếp - đầm Vân Trì:*
- * Hệ thống công viên, vườn hoa:
 - Bao gồm các hình thức :
 - Công viên văn hóa, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng và nghiên cứu khoa học.

- Công viên thể dục thể thao, hỗ trợ cho các đô thị lân cận, gắn với mặt nước.

- Công viên vui chơi giải trí, quảng trường công cộng, giao lưu cộng đồng.

- Cây xanh, công viên sinh thái, công viên chuyên đề gắn với đào tạo, khoa học công nghệ...

Hình thành 7 khu vực đặc thù:

- **Quang Minh – Chi Đông:** Thuộc địa phận thị trấn Quang Minh và thị trấn Chi Đông (huyện Mê Linh), nằm giáp phía Nam sông Cà Lồ, bao xung quanh khu công nghiệp Quang Minh, chức năng chính của khu vực này là các công viên sinh thái nông nghiệp, duy trì nghề trồng hoa, cây cảnh, khuyến khích người dân gìn giữ vườn cây ăn quả gia đình.

- **Văn Khê – Mê Linh:** Tiếp giáp với đê tả ngạn sông Hồng và tuyến đường vành đai 4, được xác định chức năng chính là công viên thể dục thể thao (phù hợp với QHCHN2030) bố trí một Tổ hợp TDTT đa năng, quy mô khoảng 120ha, bao gồm các hạng mục sân vận động trung tâm, khu thi đấu trong nhà, khu thi đấu ngoài trời, trung tâm văn hoá đa năng và các hoạt động thể thao quần chúng...có thể sẵn sàng là điểm thi đấu phục vụ Asiad. Các khu vực lân cận, do có địa hình trũng thấp, nên chủ yếu khai thác hình thức công viên sinh thái, hồ nước, khu dự trữ sinh quyển, tạo môi trường tự nhiên cho các loài chim cư trú.

- **Vân Trì – Sơn Du :** Nằm ở trung tâm khu đô thị Mê Linh - Đông Anh, là nêmxanh kết nối sông Hồng với sông Cà Lồ, trên cơ sở khai thác yếu tố cảnh quan tự nhiên của đầm Vân Trì - sông Thiếp và đầm Sơn Du - sông Cà Lồ. Chức năng chủ yếu là công viên sinh thái dã ngoại, kết hợp với du lịch.

- **Cổ Loa – Việt Hùng :** Là khu vực gắn với quần thể di tích Quốc gia thành Cổ Loa, các hình thức công viên chủ yếu là công viên văn hóa, sinh thái, dã ngoại và vui chơi giải trí.

+ Bao bọc xung quanh khu di tích Cổ Loa là loại hình cây xanh sinh thái nông nghiệp, khu vườn ươm.

+ Ở vòng ngoài, phía Tây và Tây Nam khu di tích Cổ Loa, thuộc xã Vĩnh Ngọc, Cổ Loa, Đông Hội, Mai Lâm (huyện Đông Anh), hình thức công viên cây xanh là các công viên văn hoá có kết hợp các hoạt động giải trí có tính giáo dục gắn với truyền thuyết về thành Cổ Loa, nền văn hoá lúa nước của đồng bằng Bắc bộ, các không gian lễ hội, vườn tượng, quảng trường danh nhân... (công viên văn hóa Kim Quy có quy mô khoảng 50ha, công viên văn hóa Nam Cổ Loa quy mô khoảng 120ha).

+ Phía Đông, giáp với tỉnh Bắc Ninh, thuộc địa bàn xã Việt Hùng (huyện Đông Anh) có tuyến đường vành đai 3 đi qua, bố trí một công viên vui chơi giải trí cảm giác mạnh (mô hình Disneyland) quy mô khoảng 95ha (trong đó có 77ha

mặt nước), trong tổng thể công viên sinh thái khoảng 220ha, phục vụ các hoạt động cắm trại, dã ngoại, kết hợp với vùng trồng hoa gắn với du lịch.

- **Xuân Canh – Đông Hội** : Theo định hướng của QHCHN2030 là Trung tâm thể thao Asiad, các hình thức công viên, cây xanh trong khu vực này chủ yếu mang tính chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao chuyên nghiệp và quần chúng, gắn với trục không gian Cổ Loa - Hồ Tây, kết nối với trục cảnh quan sông Hồng, tạo thành hệ thống cây xanh, mặt nước liên hoàn và khép kín.

- **Yên Thường – Ninh Hiệp**: Nằm trên địa bàn huyện Gia Lâm, chạy dọc theo tuyến đường vành đai 3, là khoảng đệm giữa khu vực phát triển đô thị của Hà Nội với vùng nông nghiệp thuộc tỉnh Bắc Ninh, hình thức cây xanh chủ đạo trong khu vực này là các vườn ươm, khu vực cây xanh phục vụ nghiên cứu, đào tạo... xen kẽ một vài công viên tổng hợp đa chức năng phục vụ cho khu vực.

- **Trâu Quỳ - Đa Tốn** : Thuộc huyện Gia Lâm, tiếp giáp với tỉnh Hưng Yên, chức năng chính là công viên sinh thái kết hợp nghiên cứu khoa học, nghiên cứu bảo tồn, phát triển quỹ gen, ứng dụng công nghệ sinh học...

- Các khu vực phát triển đô thị còn lại thuộc chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng: Tập trung phát triển công viên, vườn hoa theo tầng bậc, từ công viên văn hóa tổng hợp cấp đô thị gắn với quảng trường, giao lưu cộng đồng đến các vườn hoa khu ở, đơn vị ở.

- Tổng diện tích đất cây xanh đô thị (thuộc chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng) khoảng : 5206 ha (trong đó có 1781,16ha diện tích mặt nước), đạt chỉ tiêu : 17,1 m²/ng (chỉ tiêu sau khi tính quy đổi diện tích mặt nước đạt khoảng 25,65m²/ng).

Trong đó:

+ Tổng diện tích đất cây xanh đô thị thuộc Nêm xanh sông Thiếp - đầm Vân Trì khoảng 2340,31 ha.

+ Diện tích đất cây xanh trong các đô thị thuộc chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng (các phân khu đô thị từ N1 đến N11) khoảng 2865,69 ha (trong đó 889,37ha mặt nước).

+ Cây xanh đơn vị ở: khoảng 465,03ha; đạt chỉ tiêu 2,3 m²/ng

+ Tổng diện tích đất cây xanh vườn ươm khoảng 341 ha; đạt chỉ tiêu 1,7m²/ng.

* Mạng lưới cây xanh đường phố:

- Xác định một số trục, tuyến cây xanh điển hình trong khu vực để trồng các loại cây thống nhất mang tính đặc trưng tiêu biểu, tạo ấn tượng đối với du khách và chính bản thân cư dân trong khu vực. Các tuyến cụ thể bao gồm:

+ Đối với các tuyến đường có mặt cắt ngang lớn (>50m) có từ 1 đến 3 dải phân cách, điển hình như tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài, tuyến đường 5 kéo dài, đường trục Mê Linh (đi qua trung tâm huyện Mê Linh có mặt cắt ngang 100m), đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường vành đai 3, vành đai 4, trồng

các loại cây có tán rộng khoảng từ 15-20m để tăng độ che phủ (loại cây trồng phải là loại cây phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, tuân thủ các quy định đối với cây xanh sử dụng trong đô thị như đa búp đỏ, muồng, mỡ...), khuyến khích trồng trên cả các dải phân cách có đủ chiều rộng.

+ Các tuyến đường có đường sắt đô thị trên cao đi qua, cầu vượt đường bộ, cầu cho người đi bộ qua đường. chú trọng trồng các loại cây leo tại các cột trụ, nhưng phải đảm bảo an toàn.

+ Riêng tuyến đường trục Mê Linh (có mặt cắt ngang khoảng 100m) trên các dải phân cách của đường (có chiều rộng từ 7-9m) bố trí các chậu cây hoa di động theo các chủ đề, màu sắc nhất quán, để tạo ấn tượng cho tuyến đường đi qua khu vực trồng hoa truyền thống.

- Đối với các khu vực dân cư làng xóm hiện có, căn cứ trên cơ sở quỹ đất, khả năng mở đường để tạo các tuyến xanh kết nối các công viên trong Nêm xanh. do mặt cắt ngang của các tuyến đường trong làng nhỏ nên có thể sử dụng giải pháp bố trí cây leo trên các dàn hoa, dàn cây, trên các trụ đèn, cột trang trí... Khuyến khích người dân bảo tồn các vườn cây gia đình lâu năm, hạn chế chia nhỏ đất ở, giảm mật độ xây dựng và mật độ cư trú. Khuyến khích người dân phát triển hình thức "vườn thẳng đứng" là các chậu cây nhỏ bám trên các bức tường, tạo nên những hành lang xanh trong các ngõ xóm.

* Mạng lưới sông hồ:

- Các giải pháp cụ thể đối với hệ thống sông, hồ trong khu vực Nêm xanh:

+ Mở rộng mặt cắt của tuyến sông Thiếp, tổ chức các tuyến đường hai bên sông với mục đích quản lý, đảm bảo dòng chảy liên tục, tránh tình trạng lấn chiếm lòng sông, khai thác mặt nước tùy tiện như hiện nay.

+ Đào thêm hồ vừa tạo cảnh quan (gắn với công viên cây xanh), vừa tham gia điều hòa thoát nước, hỗ trợ cho các khu đô thị xung quanh.

+ Khai thác quỹ đất 2 bên các sông, xung quanh hồ bằng việc tổ chức các không gian mở, vườn hoa, vườn dạo, trồng cây xanh tạo cảnh quan cho khu vực. Hạn chế tối đa giải pháp kè cứng các dòng chảy, mặt nước, giữ dáng vẻ tự nhiên cho không gian mặt nước và không gian cây xanh, để tạo sự hoà nhập với thiên nhiên, mang lại môi trường sống có chất lượng cho cư dân đô thị.

+ Khai thác không gian mặt nước lớn cho các hoạt động thể thao, du lịch trên mặt nước, kết hợp với quảng trường, nơi giao lưu cộng đồng.

- Tổng diện tích mặt nước trong Nêm xanh sông Thiếp - đầm Vân Trì khoảng 891,79ha (đạt tỷ lệ khoảng 16% diện tích đất đô thị của Chuỗi đô thị Bắc sông Hồng).

- Tổng diện tích mặt nước thuộc các đô thị trong Chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng khoảng 889,37 ha (đạt tỷ lệ khoảng 5%)

- Tỷ lệ mặt nước trên toàn Chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng đạt khoảng 7,5%

c. Giải pháp cho Chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4 và Vành đai xanh sông Nhuệ.

* Hệ thống công viên, vườn hoa:

- Bao gồm các chức năng chính :

- + Công viên đô thị (gắn với mặt nước)
- + Thể dục thể thao
- + Vui chơi giải trí
- + Đường dạo, quảng trường.
- + Cây xanh sinh thái và vùng nông nghiệp tập trung.

- Hình thành **5 khu vực đặc thù:**

- **Liên Mạc - Hồng Hà :** Thuộc địa phận huyện Từ Liêm và huyện Đan Phượng, khu vực này chạy dài dọc theo tuyến đê hữu ngạn sông Hồng, tận dụng các quỹ đất ven khu vực làng xóm hiện hữu để phát triển các khu vườn ươm cây và công viên rừng.

- **Phú Diễn - Minh Khai:** Thuộc địa bàn xã Phú Diễn và xã Minh Khai (huyện Từ Liêm), gắn với khu Công nghệ cao sinh học, mở rộng, phát triển các công viên bảo tàng thực vật, khu vực nghiên cứu của Viện Công nghệ sinh học, các khu vực cây xanh theo vùng miền gắn với khu cây xanh duy trì, lưu giữ các giống cây ăn quả đặc sản của địa phương (cam Canh, bưởi Diễn...).

- **Hồ Tây - Ba Vì:** Trung tâm là trục Hồ Tây - Ba Vì với các hình thức công viên văn hóa lễ hội, quảng trường, tượng đài, không gian mở. Công viên văn hóa lễ hội trong khu vực này kết nối với trục Hồ Tây - Ba Vì (gồm nhiều công viên nhỏ sắp xếp theo từng chủ đề như sân khấu múa rối nước, sân khấu biểu diễn ngoài trời, quảng trường trung tâm, tượng đài và nhóm tượng đài, các không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng...).

- **Tây Mỗ - Đại Mỗ :** Thuộc xã Tây Mỗ và Đại Mỗ (Từ Liêm) xây dựng một số khu công viên vui chơi giải trí, kết hợp thể dục thể thao gắn với cảnh quan sông Nhuệ và sông Cầu Ngà.

- **Đại Áng - Thanh Thủy :** Phần lớn thuộc địa bàn huyện Thanh Trì, là khu vực quy mô diện tích lớn, nền đất thấp, dễ ngập nước, hình thức công viên, cây xanh phù hợp cho khu vực này là các công viên có diện tích mặt nước, gắn với các hoạt động du lịch dã ngoại, khám phá, du lịch sinh thái, cắm trại, boi thuyền ... Bố trí một công viên sinh thái quy mô khoảng 330ha, công viên tổng hợp, thể dục thể thao kết hợp vui chơi giải trí quy mô khoảng 250ha.

- Các khu vực phát triển đô thị còn lại thuộc chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4: Tập trung phát triển công viên, vườn hoa đa chức năng theo hình thức không gian mở để phục vụ cho dân cư các khu vực lân cận

- Tổng diện tích đất cây xanh đô thị (thuộc chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4) khoảng 4657,08 ha (trong đó có 1386,7ha mặt nước) đạt chỉ tiêu

khoảng 18m²/ng (chỉ tiêu sau khi tính quy đổi diện tích mặt nước đạt khoảng 26,16m²/ng).

Trong đó:

+ Diện tích đất cây xanh đô thị thuộc vành đai xanh sông Nhuệ khoảng 2405,98ha (bao gồm cả 815 ha mặt nước).

Thống kê các thành phần đất cây xanh thuộc vành đai xanh sông Nhuệ

STT	Loại đất	D. tích	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Công viên trung tâm, vườn hoa, quảng trường, không gian mở	198.64	6.8	Quảng trường, không gian mở, các trục kết nối sông Hồng, sông Nhuệ.
3	Công viên văn hóa TDTT, đa chức năng	591.11	8,2	
4	Công viên sinh thái	455.42	9,4	Cắm trại, dã ngoại, hoạt động trên mặt nước gắn với du lịch
5	Công viên chuyên đề	353	2	Vườn thực vật (bảo tàng thực vật, nghiên cứu công nghệ sinh học, cây xanh theo vùng miền...)
6	Công viên sinh thái nông nghiệp	565.37	1.6	Vườn đặc sản (Cam Canh, bưởi Diễn, hoa Tây Tựu), khu nông nghiệp công nghệ cao.
7	Vườn ươm, cây xanh nghiên cứu	140,44	9,8	Khai thác hạn chế

+ Dự báo diện tích đất cây xanh trong các đô thị thuộc chuỗi đô thị phía Đông vành đai 4 (thuộc các phân khu đô thị từ S1 đến S5) khoảng 2251,1 ha (trong đó có 571,7 ha diện tích mặt nước)

+ Diện tích đất cây xanh đơn vị ở khoảng 427,7ha ; đạt chỉ tiêu 2,5m²/ng

+ Diện tích đất cây xanh vườn ươm khoảng 345 ha ; đạt chỉ tiêu 0,98m²/ng.

* Mạng lưới cây xanh đường phố:

- Xác định các tuyến xanh điển hình tại khu vực chuỗi đô thị phía Đông vành đai 4 cụ thể như sau:

+ Trục Hồ Tây - Ba Vì có không gian chính các công trình công cộng, thương mại, tài chính lớn, kết hợp với công viên, quảng trường gắn với đi bộ. Cây xanh đường phố phải có tác dụng tương tác, bổ trợ cho hệ thống cây xanh trong công viên và cây xanh trong các công trình. Đây cũng là khu vực điểm

nhân chủ đạo của chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4, khuyến nghị trồng các loại cây có bóng mát, hoa đẹp, tốc độ sinh trưởng nhanh, chắc chắn, chịu được gió mạnh, ít rụng lá trở cành như Phượng, Vàng Anh, Bằng Lăng, Long Nãi, Lim Xẹt...

+ Trục Đại lộ Thăng Long, đường 3,5, đường vành đai 4 áp dụng các giải pháp đối với các tuyến đường có mặt cắt ngang >50m (như Chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng).

+ Các trục hướng tâm chính khác đã tồn tại hệ thống cây xanh đường phố như Quốc lộ 6, đường 32 tiếp tục duy trì cây xanh đường phố theo chủng loại hiện có và bổ sung thêm cây tại các đoạn mới mở theo quy hoạch.

** Mạng lưới sông hồ:*

- Cải tạo chất lượng môi trường và làm sống lại hình ảnh sông Nhuệ ; Hình thành khu vực sinh thái mang đến sự phát triển bền vững cho đô thị; Tạo lập các tuyến xanh liên kết các điểm, diện và mảng xanh có khả năng khai thác trong khu vực, liên kết, xuyên chuỗi các cụm dân cư hiện có, cải tạo, chỉnh trang theo hướng sinh thái, kết hợp các di tích trong khu vực, tạo nên một tuyến du lịch sinh thái, văn hoá kết nối văn hóa truyền thống Xứ Đoài, mang con người đến với thiên nhiên.

- Tổ chức lại các tuyến sông, bố trí bến thuyền, khôi phục giao thông đường thủy.

- Tổng diện tích mặt nước trong Vành đai xanh sông Nhuệ khoảng 815ha (đạt tỷ lệ khoảng 12% diện tích đất đô thị phía Đông vành đai 4).

- Tổng diện tích mặt nước thuộc các đô thị trong Chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4 khoảng 571,7 ha (đạt tỷ lệ khoảng 5%)

- Tỷ lệ mặt nước trên toàn Chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4 đạt khoảng 7.6%

8.3. Trục cảnh quan sông Hồng:

- Phía Nam sông Hồng: tạo lập đô thị hiện hữu trên cơ sở bảo tồn có bổ sung các không gian công viên cây xanh, hoạt động công cộng văn hoá giải trí thân thiện với môi trường.

- Phía Bắc sông Hồng: Hình thành đô thị gắn với mặt nước, hiện đại, phát triển bền vững mang tính đặc thù, biểu trưng cho thời đại. Tạo lập hình ảnh Thủ đô hai bên sông gắn với các trung tâm văn hoá, thương mại, tài chính, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, công trình biểu tượng của Thủ đô và các không gian lịch sử, bảo tồn, cảnh quan, du lịch như Hồ Tây, Cổ Loa, Bát tràng...

8.4. Các đô thị vệ tinh, đô thị sinh thái và các thị trấn, thị tứ:

- Tận dụng tối đa cảnh quan thiên nhiên sẵn có, hạn chế can thiệp mạnh đến địa hình tự nhiên.

- Chỉ tiêu tính toán đất cây xanh đô thị: 15m²/ng

- Chỉ tiêu đất cây xanh đơn vị ở dự kiến gấp 1,5 lần Quy chuẩn hiện hành ($3m^2/ng$)

**Dự báo quỹ đất cây xanh, công viên đô thị
khu vực các đô thị vệ tinh và thị trấn sinh thái**

STT	Đô thị vệ tinh	Dân số	Tổng diện tích	Diện tích đất cây xanh đô thị	Tỷ lệ	Chỉ tiêu
		(10^3 ng)	(ha)	(ha)	(%)	(m^2/ng)
1	Sóc Sơn	350	5500	525	9,5	15
2	Sơn Tây	200	4000	300	7,5	15
3	Hòa Lạc	700	18000	1050	5,8	15
4	Xuân Mai	300	4500	450	10,0	15
5	Phú Xuyên	150	3000	225	7,5	15
	Tổng cộng	1720	35000	2550	7,3	15

9. Chương trình, dự án đầu tư xây dựng và phân kỳ đầu tư:

a. Các chương trình, dự án:

- Đưa quy hoạch cây xanh đô thị trở thành một phần của quy hoạch đô thị.
- Xã hội hóa việc xây dựng mới các công viên chuyên đề hoặc lựa chọn, cải tạo công viên hiện có theo hướng công viên chuyên đề.

- Quản lý chặt chẽ quỹ đất thuộc vành đai xanh, nêm xanh, triển khai các dự án thành phần thuộc vành đai xanh, nêm xanh phù hợp với quy hoạch phân khu được duyệt.

- Lập kế hoạch thay thế các loại cây xanh không phù hợp.
- Lập kế hoạch bảo vệ cây cổ thụ, cây di sản tại Hà Nội.

b. Kinh phí đầu tư:

- Quy hoạch dự báo tổng kinh phí đầu tư cho quỹ đất cây xanh đô thị trên toàn thành phố. Đối với cây xanh trong các đơn vị ở, kinh phí đầu tư sẽ được xác định theo các dự án cụ thể.

Tổng hợp kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống cây xanh đô thị

Khu vực	Diện tích (ha)	Thành tiền (tỷ đồng)
TP Trung tâm	10.344,21	211.004
Nội đô (phần dự kiến xây mới)	687,11	13.742
Chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng	5.206	104.120
<i>Nêm xanh</i>	<i>2.340,31</i>	<i>46.806,2</i>

Khu vực	Diện tích (ha)	Thành tiền (tỷ đồng)
<i>Phân khu đô thị</i>	2.865,69	57.313,8
Chuỗi đô thị phía đông đường vành đai 4	4.657,08	93.142
<i>Vành đai xanh</i>	2.405,98	48.120
<i>Phân khu đô thị</i>	2.251,1	45.022
Đô thị vệ tinh	2550	51.000
Thị trấn sinh thái	420	8.400
Tổng cộng	13.520,19	270.404

c. Phân kỳ đầu tư:

* Giai đoạn 1 - đến năm 2030 : THÀNH PHỐ XANH – SẠCH

- Cải tạo nâng cấp các công viên và hệ thống mặt nước hiện có.

- Tổ chức không gian đi bộ.

- Trồng cây trên các tuyến đường mới, dây leo trên trụ đèn, tường chắn, cầu vượt, bãi đỗ xe... chỉnh trang cây xanh đường phố hiện có, chú trọng yếu tố thẩm mỹ; hoàn thành việc thay thế các loài cây không phù hợp điều kiện phát triển trong đô thị

- Tăng cường thêm không gian mở gắn với mặt nước.

- Triển khai ngay quỹ đất vườn ươm theo các chương trình chuyên ngành đảm bảo cung cấp nguồn cây trồng thành cho các dự án phát triển đô thị.

Tổng hợp kinh phí đầu tư xây dựng đợt đầu

Khu vực	Nguồn vốn (tỷ đồng)		
	Ngân sách	Xã hội hóa	Tổng cộng
Nội đô (phân dự kiến xây mới)	5.278	8.463	13.741
Chuỗi đô thị phía Bắc sông Hồng	7.400	9.740	17.140
Chuỗi đô thị phía Đông đường vành đai 4	10.800	9.500	20.300
Tổng	23.478	27.703	51.181
Tỷ lệ	45,9	54,1	100

* Giai đoạn 2 – đến năm 2050:

- Hoàn chỉnh hệ thống vành đai xanh, nê m xanh sông Nhuệ, sông Thiệp – đâm Vân Trì.

- Tăng cường mạng lưới cây xanh tại các đô thị vệ tinh, thị trấn sinh thái, gắn với cảnh quan mặt nước sông Đáy, sông Tích, rừng tự nhiên...

10. Dự kiến nguồn vốn thực hiện:

- Nguồn vốn ngân sách.
- Nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong, ngoài nước (BOT, BTO, BT, PPP).

11. Giải pháp chủ yếu:

11.1. Các chương trình hành động:

- Cải thiện dần tình trạng phân bố mảng xanh không đồng đều bằng các chương trình chỉnh trang đô thị: cải tạo kênh, mương, mở rộng đường giao thông, cải tạo khu dân cư cũ, di dời các cơ sở công nghiệp để ưu tiên một phần quỹ đất cho công viên, cây xanh.

- Phát triển thêm diện tích mảng xanh công cộng theo phương châm: có đường có cây, có đất có công viên vườn hoa.

- Tăng cường công tác chăm sóc, cải tạo hệ thống cây xanh hiện hữu, đảm bảo yêu cầu mỹ quan và sự an toàn đối với sinh hoạt đô thị.

- Giải tỏa, di dời các công trình sử dụng sai mục đích trong công viên, trả lại diện tích mảng xanh công cộng. Khuyến khích tạo công viên không gian mở.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong hoạt động phát triển công viên, cây xanh

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành, chuẩn bị quỹ đất vườn ươm cây xanh nhằm phục vụ nhu cầu tăng trưởng.

- Nâng cao ý thức cộng đồng bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị thông qua các hoạt động giáo dục, tuyên truyền vận động toàn xã hội.

- Chuẩn hóa phương pháp quản lý để có thể áp dụng cho nhiều lĩnh vực.

11.2. Giải pháp về huy động vốn đầu tư:

- Ưu tiên bố trí vốn ngân sách hàng năm cho việc quy hoạch, thiết kế, chỉnh trang và bảo dưỡng hệ thống cây xanh mặt nước.

- Ngoài nguồn vốn ngân sách cố định, cần xây dựng cơ chế chuyên biệt để tạo dựng và đa dạng hóa các nguồn quỹ và nguồn lực đầu tư phát triển.

11.3. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực:

- Xây dựng bộ máy quản lý đồng bộ ở các cấp có đầy đủ năng lực, kiến thức và kỹ năng quản lý hệ thống công viên cây xanh.

- Tổ chức đào tạo và huấn luyện nhân lực ở các cấp quản lý từ cấp thành phố đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng để xây dựng và quản lý hạ tầng xanh.

- Học tập và tiếp thu kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng chính sách, chiến lược, hành động và quản lý hệ thống công viên cây xanh.

- Có chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tại các địa phương.

- Đối với cộng đồng dân cư trong thành phố, cần xây dựng ý thức bảo vệ môi trường để mỗi người đều có thể đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và quản lý hệ thống công viên cây xanh của nơi mình cư trú.

11.4. Giải pháp về khoa học công nghệ, môi trường:

- Bổ sung và áp dụng các công nghệ khoa học tiên tiến hiện đại và phù hợp với điều kiện thực tế của Hà Nội.

- Áp dụng triệt để vào thiết kế và quy hoạch các đường phố mới, dự án đô thị mới, dự án cải tạo.

- Cần xây dựng thành một chương trình hành động tổng thể, liên ngành: giao thông, môi trường, hạ tầng, thiết kế đô thị và cảnh quan

11.5. Giải pháp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ:

- Phân cấp một cách cụ thể quản lý hệ thống công viên cây xanh mặt nước từ cấp vùng, thành phố, quận và phường.

- Mỗi cấp quản lý phải có bộ máy quản lý có đủ trình độ kiến thức và kỹ năng quản lý.

- Tạo sự kết nối chặt chẽ giữa bộ máy quản lý theo ngành và lãnh thổ.

11.6. Giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Xây dựng chương trình tổng thể chính sách và hành động đa ngành hướng đến mục tiêu mục tiêu cải thiện chất lượng môi trường và hướng đến một nền kinh tế bền vững lâu dài.

- Xây dựng chính sách cụ thể để đa dạng hóa các nguồn quỹ

- Xây dựng chính sách quản lý chặt chẽ đối với các dự án phát triển xây dựng.

- Có sự minh bạch và mang tính giáo dục cao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch

1. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương, tổ chức công bố công khai Quy hoạch, tổ chức tuyên truyền vận động để các đơn vị, cá nhân liên quan để mọi người biết, hiểu và thực hiện đúng quy hoạch.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố trong việc xây dựng và kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư theo quy hoạch theo đúng quy hoạch

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố tổ chức giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và đầu tư xây dựng hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ.

- Nghiên cứu, kiến nghị với UBND Thành phố ban hành các cơ chế, quy chế phù hợp các quy định của Nhà nước để thực hiện quy hoạch.

- Tham mưu cho UBND Thành phố điều chỉnh quy hoạch kịp thời khi không phù hợp.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Chủ trì, hướng dẫn lập, thẩm định các quy hoạch chi tiết công viên, vườn hoa theo đề án quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.

- Kiểm soát quỹ đất chuyển đổi từ việc di dời các cơ sở công nghiệp, đào tạo, các dự án cải tạo, xây dựng lại khu ở cũ để đảm bảo thực hiện đúng theo định hướng của quy hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ cho từng giai đoạn; xây dựng cơ chế, chính sách để huy động các nguồn vốn triển khai quy hoạch này. Trong đó khuyến khích sử dụng tối đa các nguồn lực khác ngoài vốn ngân sách tham gia đầu tư xây dựng công viên, cây xanh, vườn hoa và hồ nước trên địa bàn thành phố.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã lập kế hoạch sử dụng đất cho các dự án xây dựng công viên, cây xanh hồ nước trên địa bàn thành phố theo quy hoạch được phê duyệt.

5. Sở Tài chính

Xác định tỷ lệ ngân sách hàng năm đảm bảo thực hiện quy hoạch; hoàn thiện cơ chế tài chính, khuyến khích các tổ chức, thành phần kinh tế xã hội tham gia đầu tư.

6. UBND các quận, huyện, phường, xã

- Căn cứ theo mục tiêu, định hướng, chỉ tiêu quy hoạch đề ra, chỉ đạo đơn vị mình thực hiện tốt quy hoạch và thực hiện các kế hoạch phát triển phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra và giám sát việc thực hiện quy hoạch công viên cây xanh và mặt nước tại địa bàn quản lý theo phân cấp.

7. Các sở, ban ngành của Thành phố:

Các sở, ban, ngành của Thành phố căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

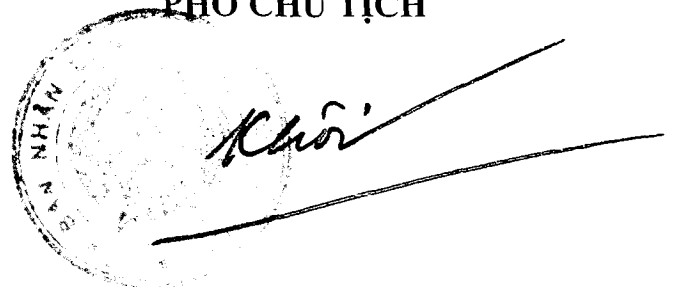
Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công thương; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các Báo: KTĐT, HNM, ANTĐ, Đài PT&TH Hà Nội;
- VPUB: PCVP, các phòng CV, TH;
- Cổng giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, QHXDGT_(dung).

4/0

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

The image shows a circular official seal of the Hanoi People's Committee (Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội) on the left. To its right is a handwritten signature in black ink, which appears to be 'Khôi'. A horizontal line is drawn across the bottom of the signature.

Nguyễn Văn Khôi